

Số: /2019/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**THÔNG TƯ**

**Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của  
lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo chế độ, niên hạn cấp quy định tại Thông tư này.

2. Người thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục, phù hiệu, cấp hiệu được cấp. Trường hợp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu đã được cấp bị mất, hư hỏng phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị bằng văn bản và chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra. Trường hợp thôi việc, chuyển công tác khác hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải nộp lại toàn bộ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu đã được cấp.



3. Không sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không đã cấp vào mục đích khác.

## **Chương II**

### **TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU**

#### **Điều 4. Trang phục của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

Trang phục của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được quy định như sau:

##### **1. Mũ**

a) Mũ kê-pi cùng màu với vải quần áo thu đông; mũ có thành, đỉnh và cầu mũ, có dây cooc-dong ở phía trên lưỡi trai; lưỡi trai mũ bằng nhựa cứng màu đen có chiều rộng 4,5 cm, chiều dài 11 cm; quai mũ màu đen, phía trước mũ gắn an ninh hàng không hiệu;

b) Mũ mềm màu ô-liu có lưỡi trai dài 8,5 cm, có 5 múi, hai bên tai có lưới cước; phía trước mũ mềm có gắn an ninh hàng không hiệu;

c) Mũ cối màu ô-liu theo tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 6407-1998, cỡ trung có chu vi vòng đầu từ 50 cm đến 52 cm, cỡ lớn có chu vi vòng đầu từ 52 cm trở lên, phía trước mũ gắn an ninh hàng không hiệu;

d) Mũ bảo hiểm màu ô-liu theo quy định tại QCVN2:2008/BKHCN, mũ che nửa đầu và tai, có kính che mặt. Phía trước mũ gắn an ninh hàng không hiệu, phía trái mũ là hàng chữ ANHK màu vàng phản quang;

đ) Mũ bông có nắp chụp, giữ ấm tai.

##### **2. Cà-vạt và kẹp**

a) Cà-vạt cùng màu với vải quần áo thu đông;

b) Kẹp cà-vạt màu vàng;

c) Cán bộ, nhân viên kiểm soát an ninh hàng không khi mặc trang phục thu đông phải thắt cà-vạt, trừ nhân viên an ninh cơ động.

##### **3. Dây lưng, dây đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ**

a) Dây lưng màu đen, bản rộng 3 cm, có khóa bằng đồng mạ hợp kim màu vàng, mặt khóa nhám có chữ nổi "AN" lồng vào nhau;

b) Dây đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ màu nâu, bản rộng 5 cm có khóa bằng đồng mạ hợp kim màu vàng, mặt khóa nhám có chữ nổi "AN" lồng vào nhau.

##### **4. Găng tay và tất**

a) Găng tay màu trắng, bằng chất liệu vải thun, dài đến cổ tay;

b) Tất chân bằng chất liệu vải sợi, màu đen.

##### **5. Giày da**



a) Giày da của nam có màu đen, cổ ngắn có dây buộc, mũi bằng, đế mềm, trừ giày của nhân viên an ninh cơ động;

b) Giày da của nữ có màu đen, cổ ngắn, không buộc dây, đế mềm, trừ giày của nhân viên an ninh cơ động;

c) Giày da của nhân viên an ninh cơ động có màu đen, cao cổ đến 1/2 bụng chân, kiểu bốt-đơ-xô.

#### 6. Áo khoác

a) Áo khoác nam có màu ô-liu may theo kiểu măng-tô-san, có hai hàng cúc phía trước, cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng đường kính 2,7 cm, áo có 8 cúc để cài (6 cúc đường kính 2,7 cm để cài áo, 2 cúc đường kính 2,2 cm đính ở đai cổ tay áo), vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu;

b) Áo khoác nữ có màu ô-liu may theo kiểu măng-tô-san, có một hàng cúc phía trước gồm 4 cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng đường kính 2,7 cm để cài áo, vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu.

7. Quần, áo mưa: quần, áo mưa bằng ni-lông trắng nhựa, áo may theo kiểu áo giắc-két, màu xanh Navy, có đai lưng và phéc-mơ-tuya, phía trước và sau lưng áo có chữ "AN NINH HÀNG KHÔNG" màu vàng phản quang.

#### 8. Trang phục xuân hè của nam, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo màu be phấn-sương ngắn tay, may theo kiểu bờ-lu-dông, cổ áo kiểu đứng có chân; áo có 7 cúc (5 cúc để cài áo, 2 cúc cài túi áo phía trên), cúc áo bằng nhựa cùng với màu vải áo, đường kính 1,3 cm; hai túi áo ngực có nắp, túi áo may nổi có nẹp giữa, có hai quai ở vai áo để đeo cấp hiệu;

b) Áo màu be phấn-sương dài tay, may theo kiểu bờ-lu-dông, cổ áo kiểu đứng có chân; áo có 7 cúc (5 cúc để cài áo, 2 cúc cài túi áo phía trên), cúc áo bằng nhựa cùng với màu vải áo, đường kính 1,3 cm; hai túi áo ngực có nắp, túi áo may nổi có nẹp giữa, có hai quai ở vai áo để đeo cấp hiệu;

c) Quần màu ô-liu, quần âu hai túi chéo và một túi phía sau, ống quần đứng.

#### 9. Trang phục xuân hè của nữ, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo màu be phấn-sương ngắn tay, cổ bẻ; áo có 7 cúc (5 cúc để cài áo, 2 cúc cài túi áo phía dưới), cúc áo bằng nhựa cùng với màu vải áo, đường kính 1,3 cm; hai túi áo ở phía dưới may ngoài, nắp túi hơi chéo, có hai quai ở vai áo để đeo cấp hiệu; không cho vạt áo trong quần;

b) Áo màu be phấn-sương dài tay, cổ bẻ; áo có 7 cúc (5 cúc để cài áo, 2 cúc cài túi áo phía dưới), cúc áo bằng nhựa cùng với màu vải áo, đường kính 1,3 cm; hai túi áo ở phía dưới may ngoài, nắp túi hơi chéo, có hai quai ở vai áo để đeo cấp hiệu; không cho vạt áo trong quần;

c) Quần màu ô-liu, quần âu hai túi chéo, ống quần đứng.

#### 10. Trang phục thu đông của nam, trừ nhân viên an ninh cơ động



a) Áo vét-tông màu ô-liu, dài tay có lót trong, thân trước 4 túi ngoài nắp vuông, cổ bẻ, vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu, áo có 4 cúc đường kính 2,2 cm để cài áo, 2 cúc đường kính 2,2 cm để cài túi áo phía dưới, 2 cúc đường kính 1,8 cm để cài túi áo phía trên, cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng;

b) Áo sơ mi trắng dài tay, cổ áo kiểu đứng có chân, thắt cà-vạt;

c) Áo gi-lê màu ô-liu;

d) Quần âu màu ô-liu hai túi chéo và một túi phía sau, ống quần đứng.

11. Trang phục thu đông của nữ, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo vét-tông màu ô-liu, dài tay có lót trong, hai túi có nắp nổi ở phía dưới thân trước, áo chiết eo, cổ bẻ, vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu, áo có 6 cúc để cài (4 cúc đường kính 2,2 cm để cài áo và 2 cúc đường kính 2,2 cm để cài túi áo phía dưới), cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng;

b) Áo sơ mi trắng dài tay, cổ áo kiểu đứng có chân, thắt cà-vạt;

c) Áo gi-lê màu ô-liu;

d) Quần âu màu ô-liu hai túi chéo, ống quần đứng.

12. Trang phục của nhân viên an ninh cơ động

a) Áo màu ô-liu đậm, may theo kiểu bờ-lu-dông dài tay có măng-séc, áo có hai túi hộp trước ngực kích thước 14 cm x 16 cm, khóa kéo từ gấu áo đến cổ áo có nẹp che phía ngoài dán dính, gấu áo có chun, vai áo may trần hai lớp, có hai quai để đeo cấp hiệu, áo có súp của vai sau, bên phải tay áo có một túi hộp kích thước 6 cm x 9 cm may cách mép đường chỉ bờ vai 5 cm, bên trái tay áo gắn phù hiệu an ninh hàng không, khuỷu tay áo may trần hai lớp;

b) Quần màu ô-liu đậm, may rộng có hai túi phía sau may nổi, gấu quần cài khuy nhồi, đầu gối may trần hai lớp, có một túi hộp kích thước 15 cm x 17 cm may bên trái ống quần đoạn giữa cặp quần và đầu gối.

13. Màu sắc trang phục như sau:

a) Màu be phấn – sương: 13-4305 TPG Foggy Dew;

b) Màu ô-liu: 19-0415 TPG Duffle Bag;

c) Màu ô-liu đậm: 19-0307 TPG Climbing Ivy.

14. Mẫu trang phục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 5. Phù hiệu, an ninh hàng không hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

1. Phù hiệu được gắn ở trên trang phục, phương tiện, trụ sở của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không quy định như sau:

a) Phù hiệu có hình lá chắn nền màu xanh gốc, bao quanh là viền màu vàng đậm, phía trên có hàng chữ “AN NINH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM”, phía dưới là hàng chữ “AVIATION SECURITY OF VIET NAM” màu vàng dưới



hàng chữ có biểu tượng Cục Hàng không Việt Nam, tiếp theo là tên viết tắt của doanh nghiệp có lực lượng kiểm soát an ninh hàng không, phía dưới cùng có hai bông lúa màu vàng;

b) Phù hiệu trên trang phục được gắn ở cánh tay áo bên trái, mép trên cách đường chỉ bờ vai 5 cm và ký hiệu gắn lệch đường ly cánh tay 1 cm về phía trước; kích cỡ phù hiệu cao 9 cm, rộng 7 cm, bao quanh phù hiệu là viền màu vàng đậm rộng 0,2 cm.

2. An ninh hàng không hiệu được gắn ở phần chính giữa, phía trước của mũ kê-pi, mũ mềm, mũ cối, mũ bảo hiểm quy định như sau: an ninh hàng không hiệu là một khối liền nhau được làm bằng đồng mạ hợp kim màu vàng có chiều rộng 6,5 cm, chiều cao 5,2 cm phía ngoài có hai vành tròn bao quanh hình tròn đường kính 4 cm; trong hình tròn có hai bông lúa màu vàng bao quanh biểu tượng Cục Hàng không Việt Nam; phần cuối của hai bông lúa có một phần tư bánh xe và chữ "ANHK"; nền của hình tròn màu xanh da trời.

3. Mẫu phù hiệu, an ninh hàng không hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 6. Cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

1. Nền cấp hiệu màu ô-liu, hình thang, một đầu vát nhọn cân, có kích thước rộng 4,8 cm x 3,5 cm, dài 12 cm, độ chệch đầu nhọn 1,5 cm, viền xung quanh cấp hiệu màu vàng rộng 0,2 cm. Cấp hiệu được gắn ở hai bên cầu vai của trang phục.

2. Cúc chốt cấp hiệu bằng đồng mạ hợp kim màu vàng rộng 2 cm, hình ngôi sao năm cánh nổi giữa hai bông lúa được gắn phía đầu nhọn của cấp hiệu, các vạch ngang hoặc hình chữ V bằng đồng mạ hợp kim màu vàng dính ở phần cuối của cấp hiệu.

3. Cấp hiệu được phân định như sau:

a) Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung tâm, cấp trưởng cơ quan tham mưu thuộc đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không: 4 vạch ngang;

b) Phó Giám đốc chi nhánh, Phó Giám đốc Trung tâm, cấp phó cơ quan tham mưu thuộc đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không: 3 vạch ngang;

c) Trưởng Phòng An ninh hàng không; cấp trưởng cơ quan tham mưu thuộc người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không: 2 vạch ngang;

d) Phó Trưởng Phòng An ninh hàng không; cấp phó cơ quan tham mưu thuộc người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung;

doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không: 1 vạch ngang;

đ) Đội trưởng, Cấp trưởng cơ quan tham mưu thuộc Chi nhánh An ninh hàng không: 4 vạch hình chữ V;

e) Đội phó, Cấp phó cơ quan tham mưu thuộc Chi nhánh An ninh hàng không: 3 vạch hình chữ V;

g) Tổ trưởng: 2 vạch hình chữ V;

h) Tổ phó: 1 vạch hình chữ V;

i) Nhân viên: không vạch.

4. Mẫu cấp hiệu được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 7. Chế độ, niên hạn cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

Chế độ, niên hạn cấp phát được quy định như sau:

1. Quần áo xuân hè, trừ nhân viên an ninh cơ động: 01 năm 02 bộ.
2. Quần áo thu đông, trừ nhân viên an ninh cơ động: 01 năm 01 bộ.
3. Quần áo dành cho nhân viên an ninh cơ động: 01 năm 02 bộ.
4. Áo khoác: 01 năm 02 bộ.
5. Cấp hiệu, phù hiệu, an ninh hàng không hiệu: 01 năm 02 bộ.
6. Giấy, quần áo mưa: 01 năm 01 bộ.
7. Tất và găng tay: 01 năm 02 bộ.
8. Cà-vạt, kẹp cà-vạt, trừ nhân viên an ninh cơ động: 01 năm 01 bộ.
9. Mũ kê-pi: 01 năm 01 bộ.
10. Mũ mềm đối với nhân viên an ninh cơ động: 01 năm 01 bộ.
11. Dây lưng và dây đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ đối với nhân viên an ninh cơ động: 01 năm 01 bộ.
12. Đối với các khu vực miền Bắc, Trung, Nam, tùy điều kiện cụ thể, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không có thể xem xét, quyết định chuyển đổi trang phục áo khoác thành quần áo thu đông để phù hợp với điều kiện thời tiết. Đối với mũ cối và mũ bảo hiểm; mũ bông có nắp chụp, giữ ấm tai căn cứ theo yêu cầu bảo vệ mục tiêu, tuần tra canh gác, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không xem xét, quyết định trang bị cho nhân viên của cơ quan, đơn vị mình.

### **Điều 8. Chế độ sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

1. Lực lượng kiểm soát an ninh hàng không khi làm nhiệm vụ phải sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo quy định tại Thông tư này.



2. Chương trình, Quy chế an ninh hàng không của đơn vị, doanh nghiệp phải quy định cụ thể về việc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo quy định của Thông tư này.

**Điều 9. Kinh phí cho trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không**

Kinh phí cho trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được bố trí trong nguồn kinh phí của doanh nghiệp, đơn vị.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 18/2015/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

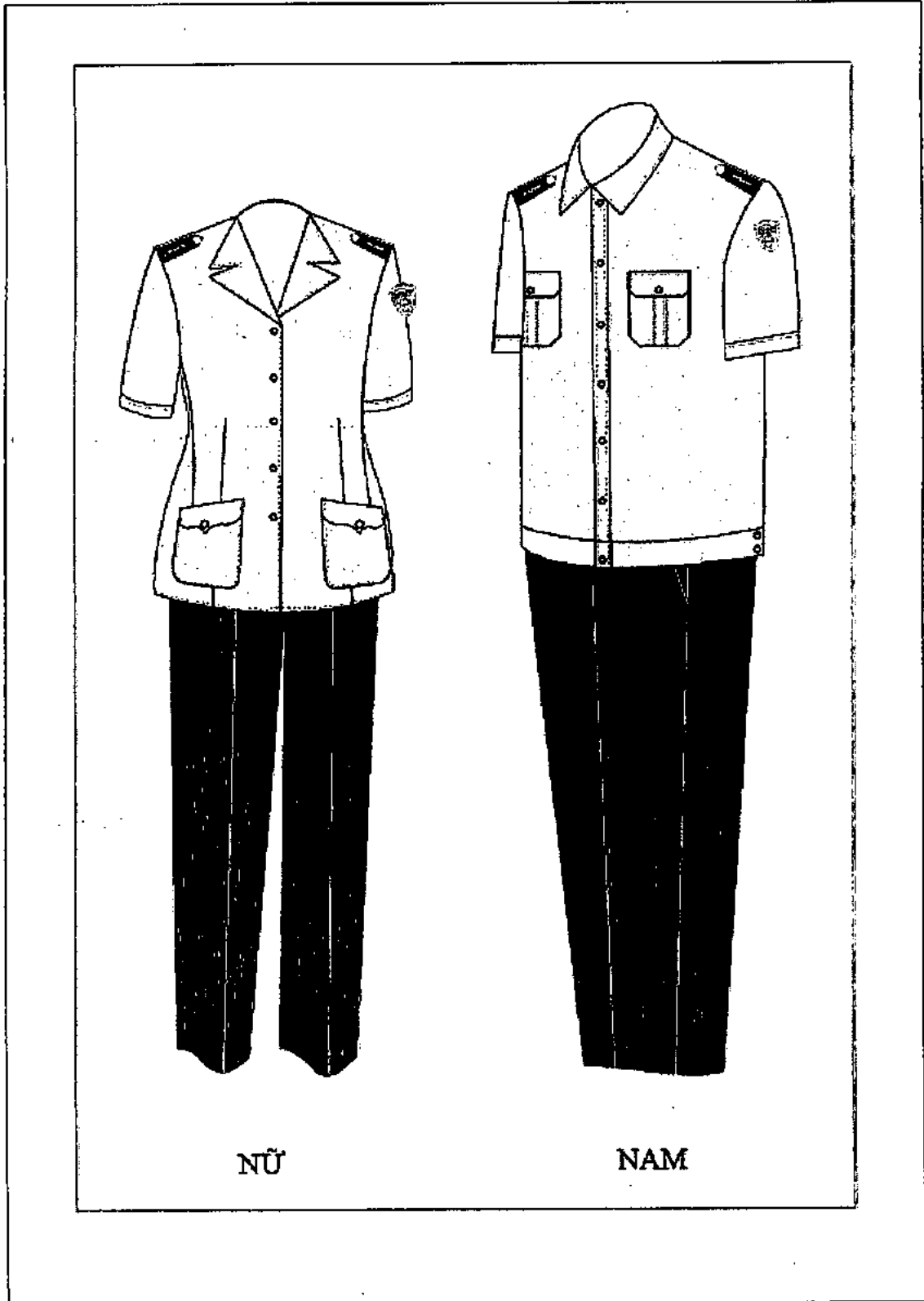
**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thể**

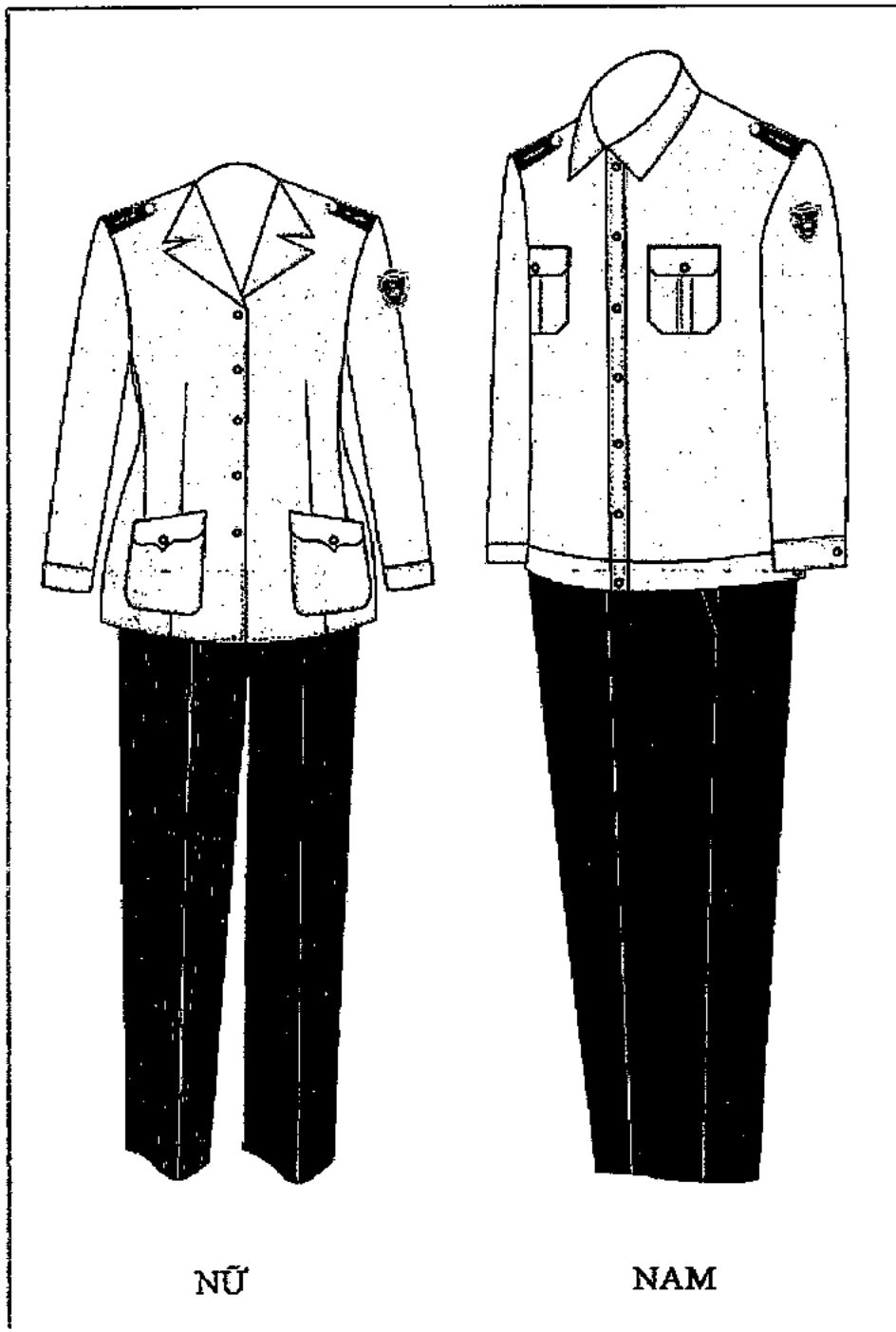
## PHỤ LỤC I

TRANG PHỤC CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2019/TT-BGTVT ngày tháng năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

### 1. Quần áo xuân hè



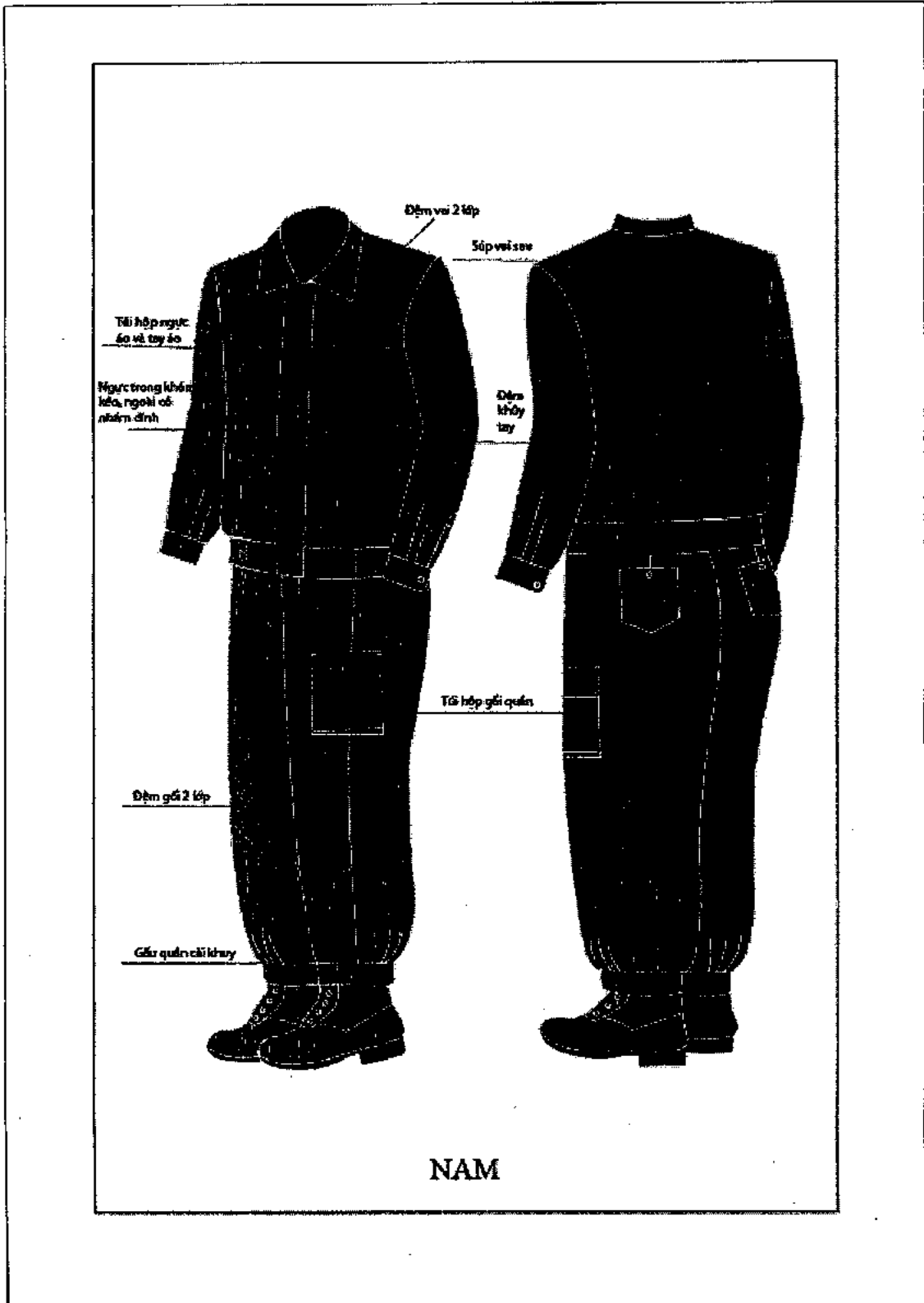


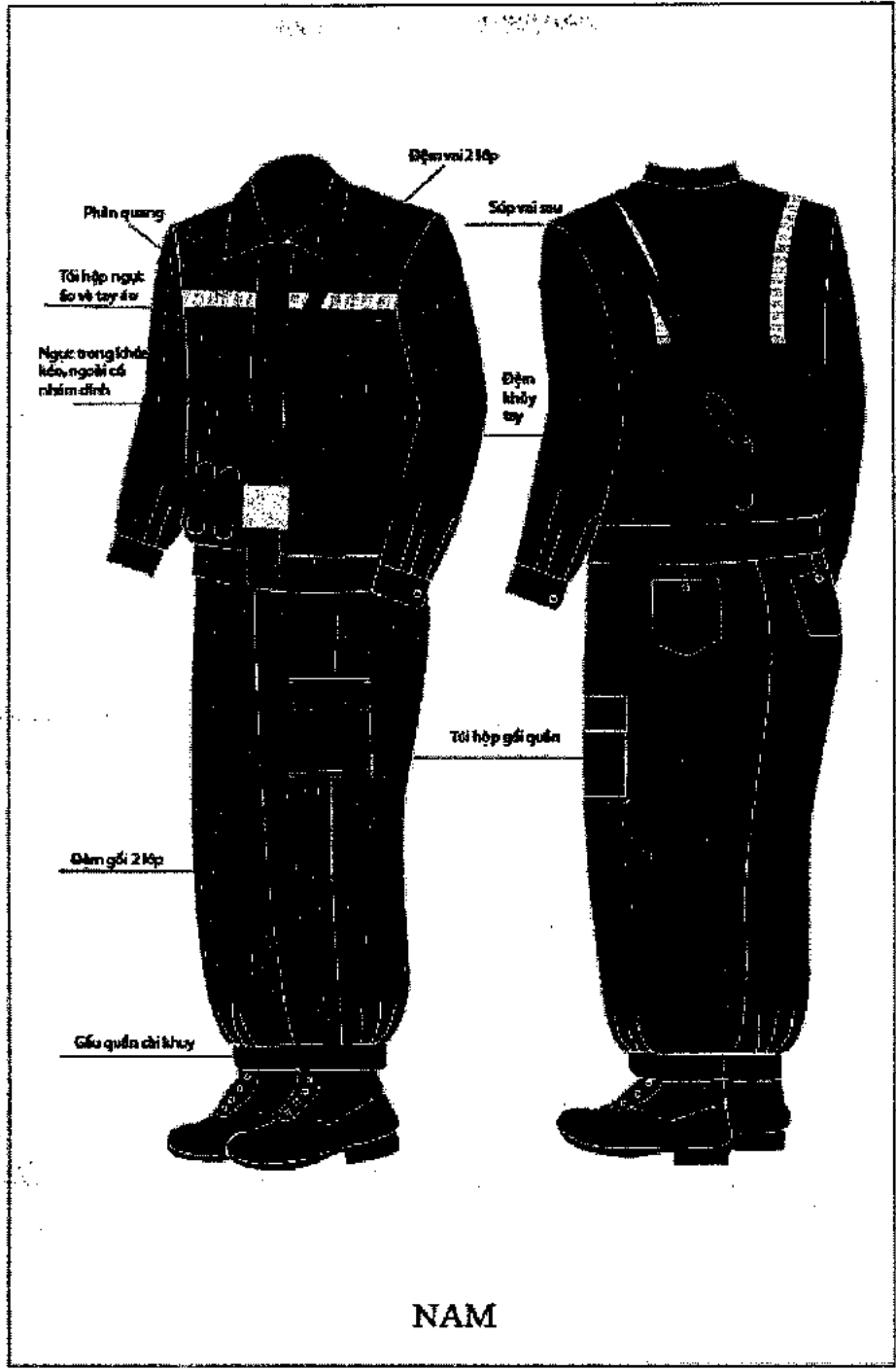


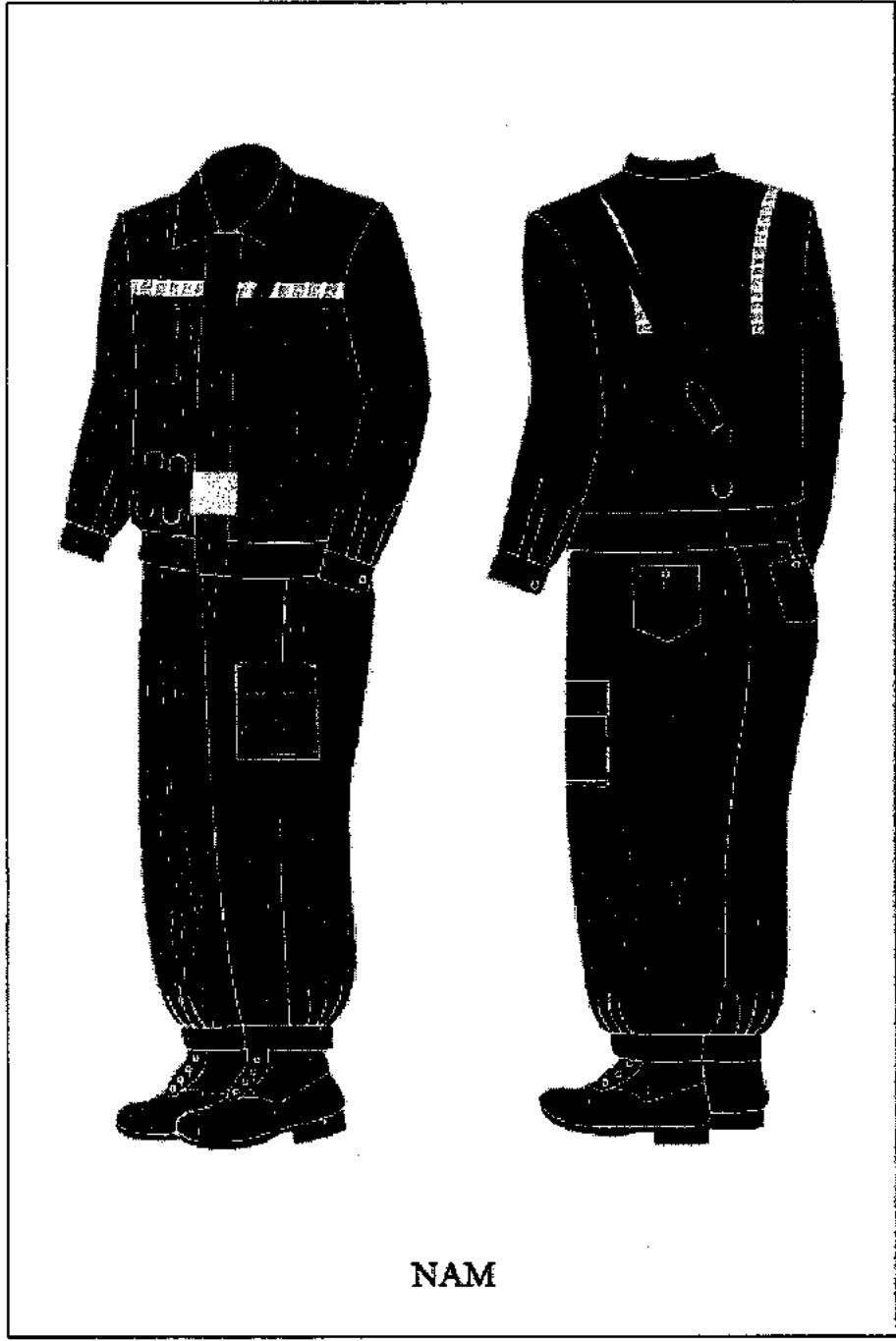
## 2. Quần áo thu đông



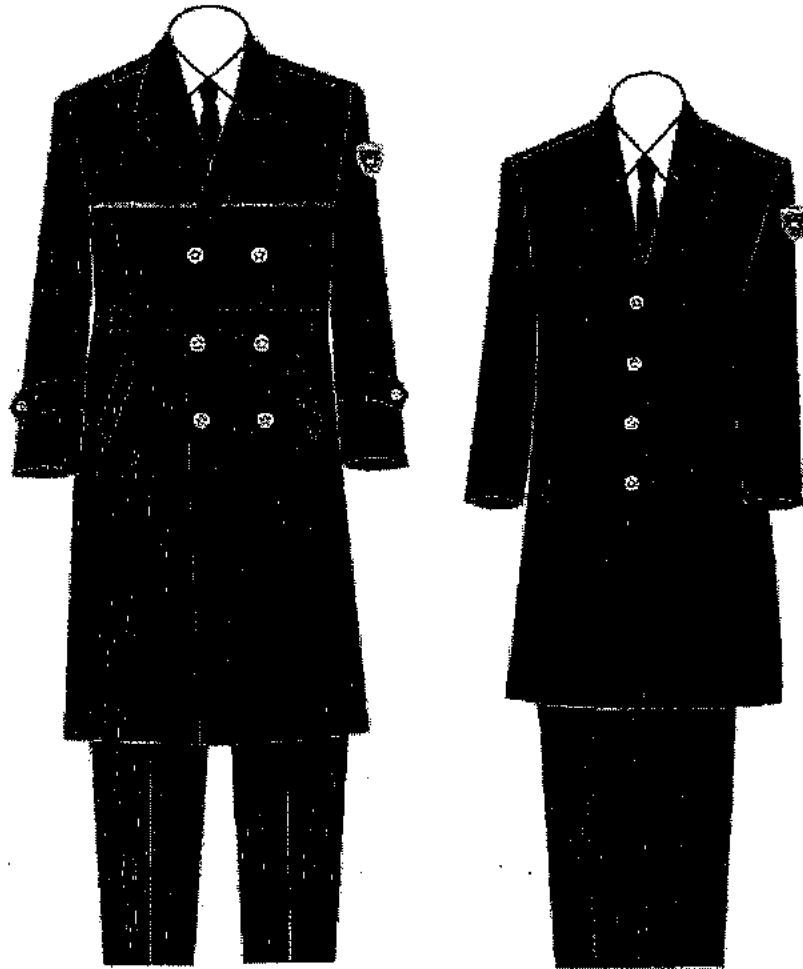
### 3. Quần áo của nhân viên An ninh cơ động







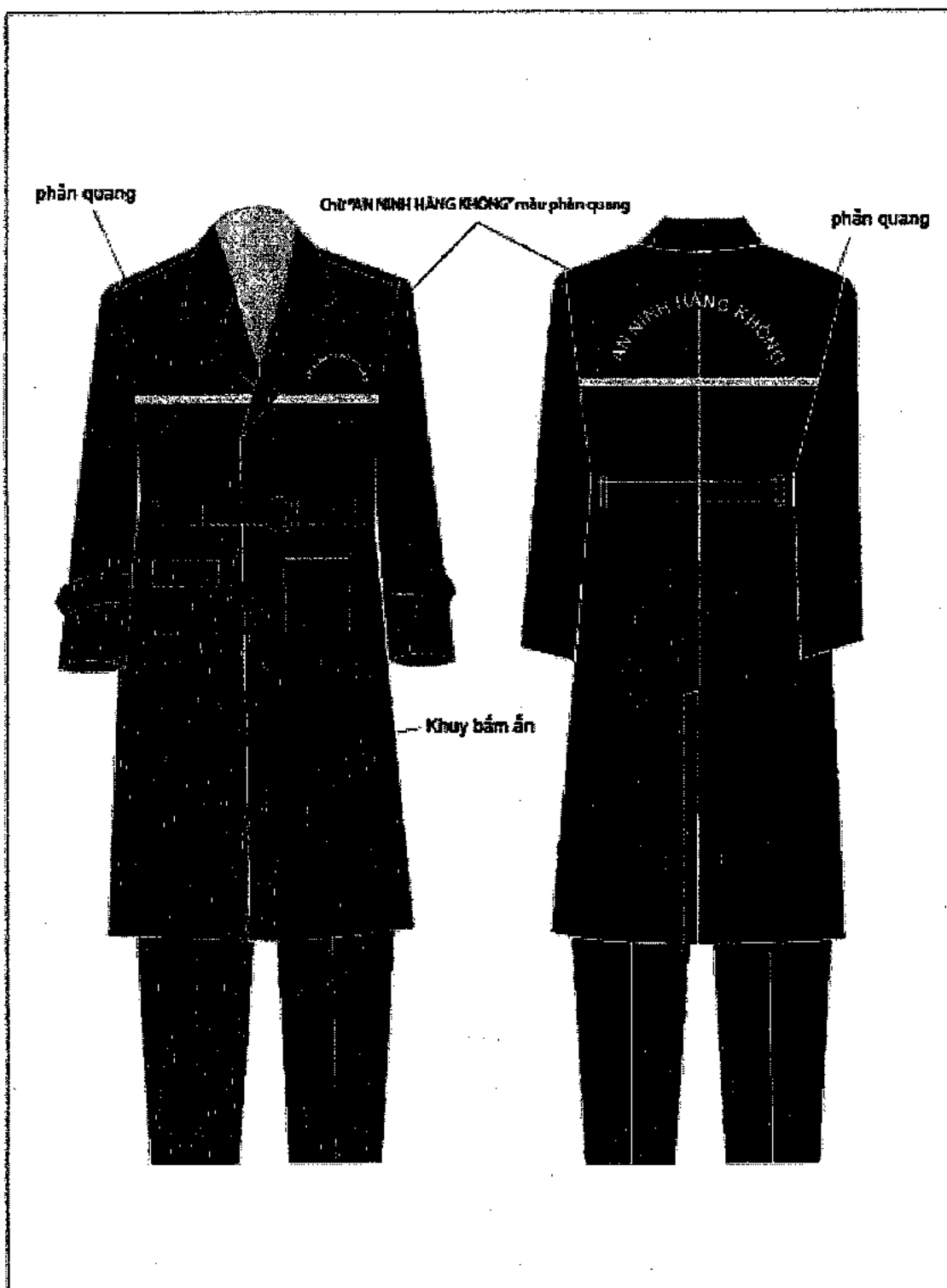
#### 4. Áo khoác



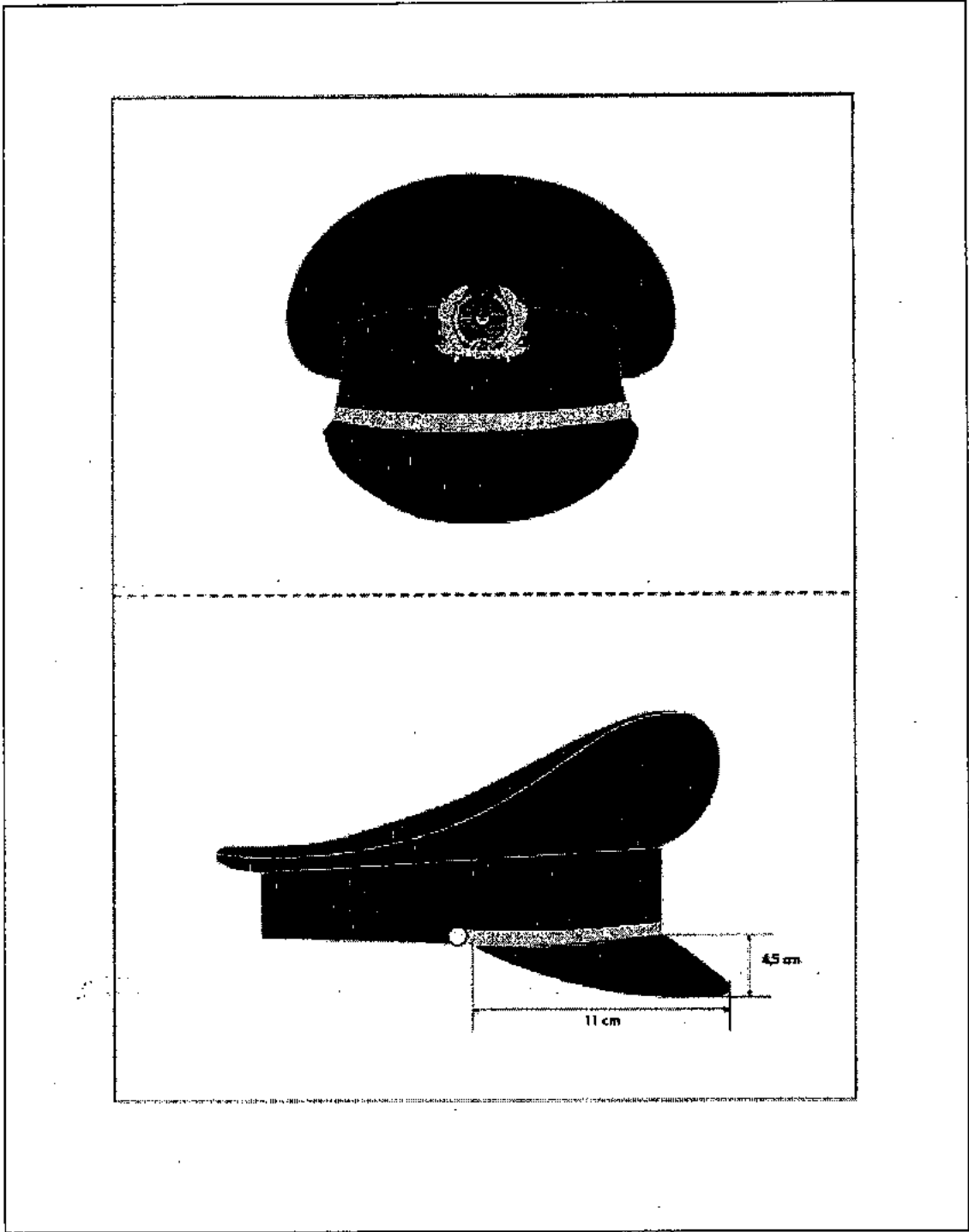
NAM

NỮ

## 5. Quần áo mưa

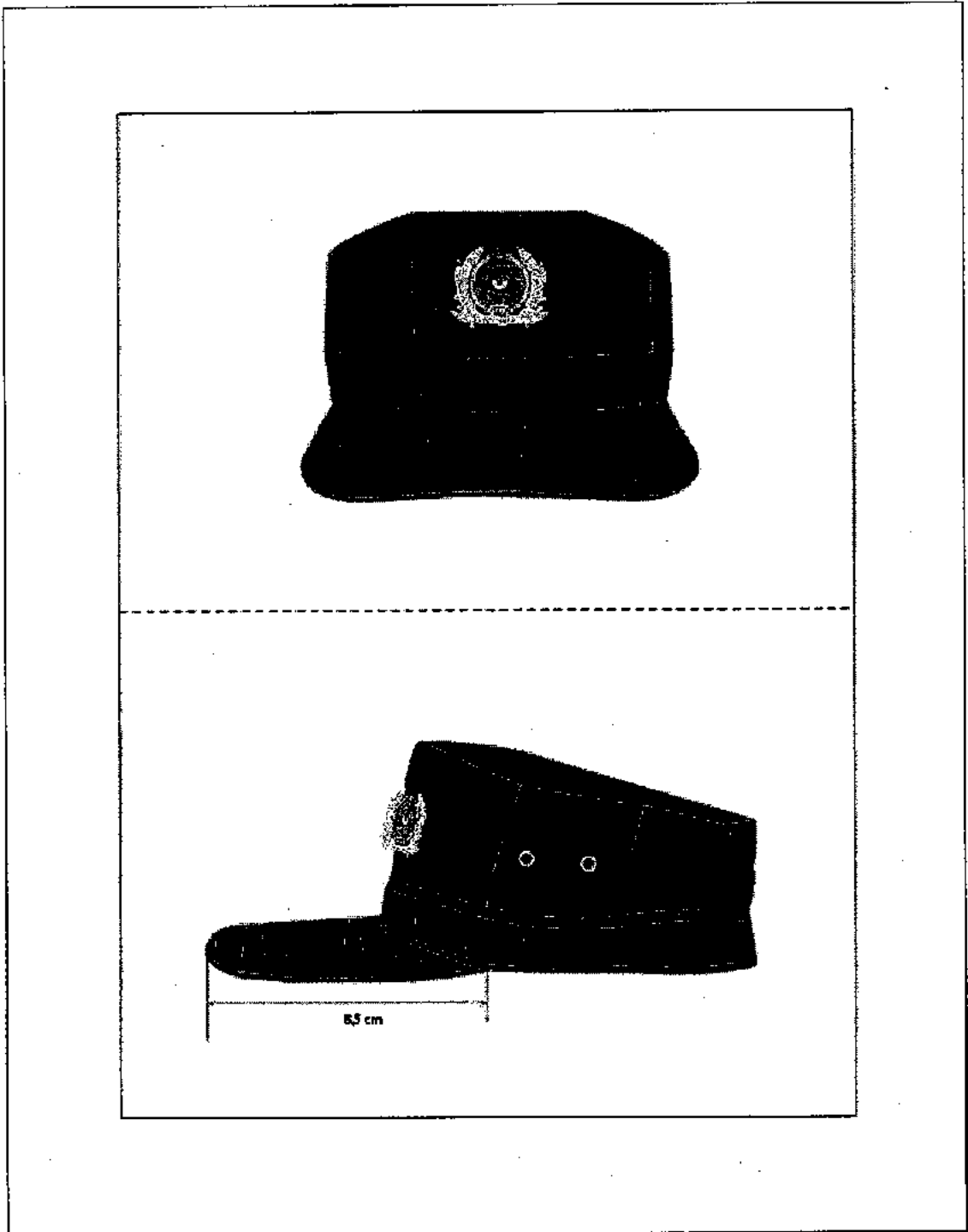


## 6. Mũ kê pi

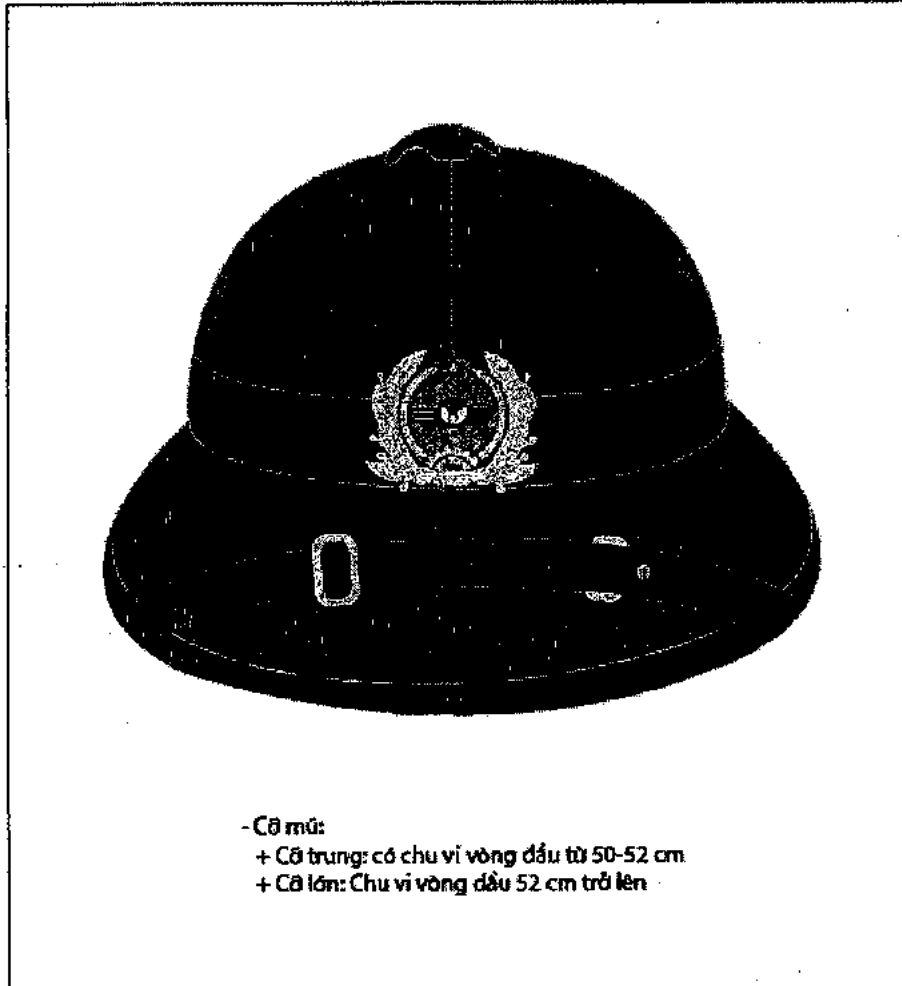




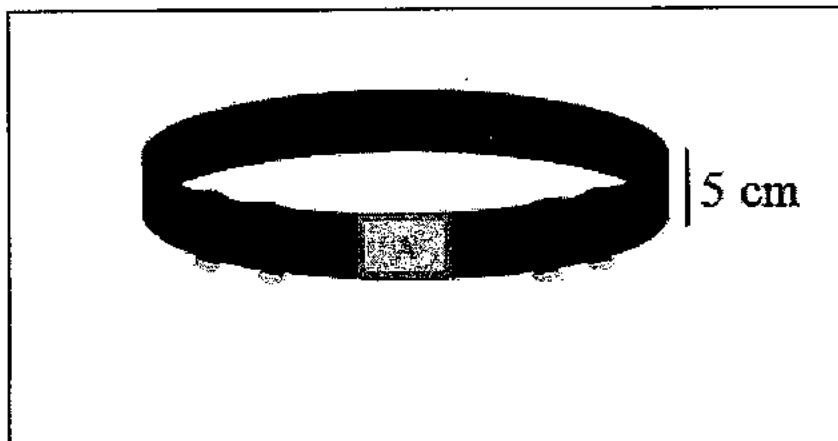
## 7. Mũ mềm



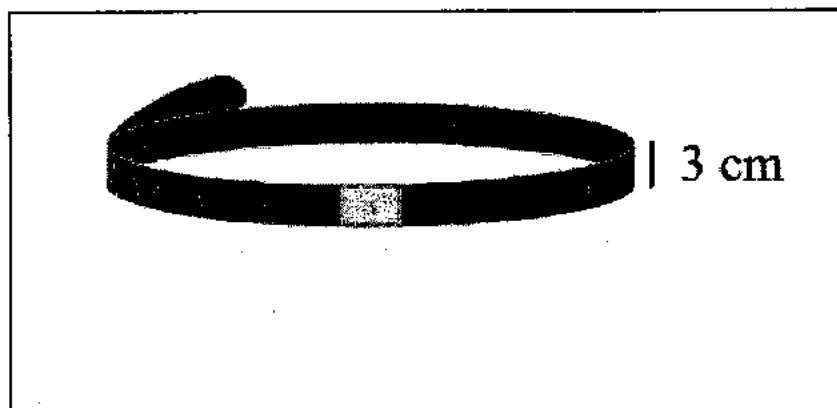
## 8. Mũ cối



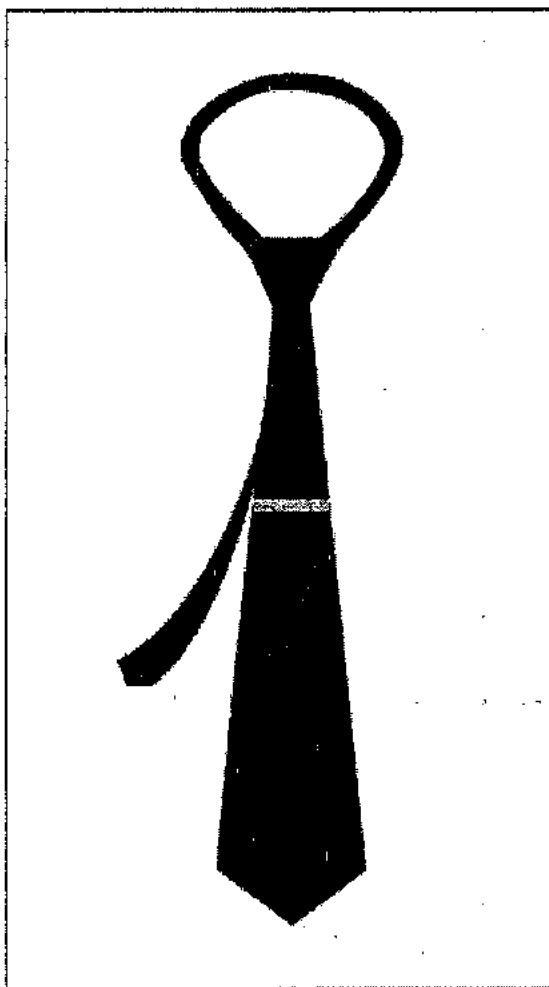
9. Dây đeo công cụ hỗ trợ



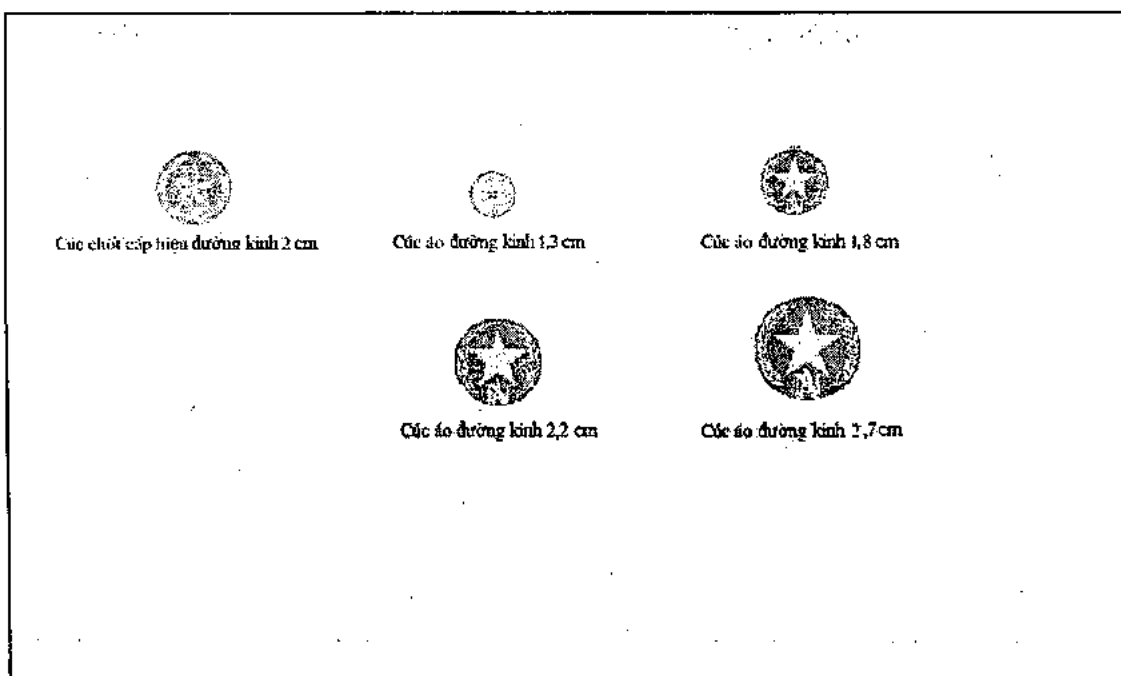
10. Dây lưng



## 11. Cà vạt



## 12. Cúc áo và cúc chốt cấp hiệu



Cúc chốt cấp hiệu đường kính 2 cm

Cúc áo đường kính 1,3 cm

Cúc áo đường kính 1,8 cm

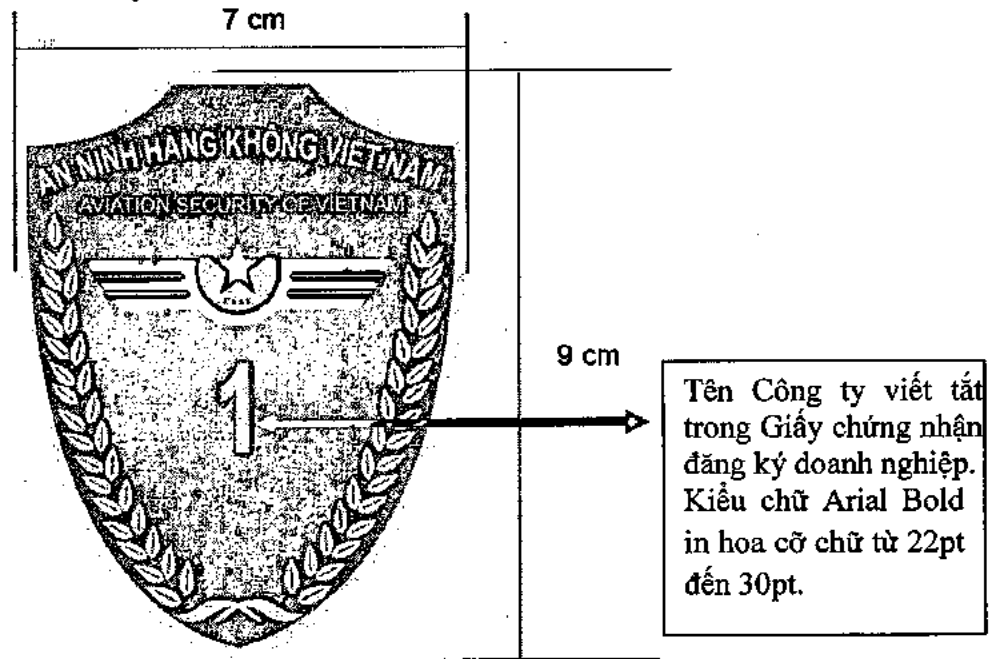
Cúc áo đường kính 2,2 cm

Cúc áo đường kính 2,7 cm

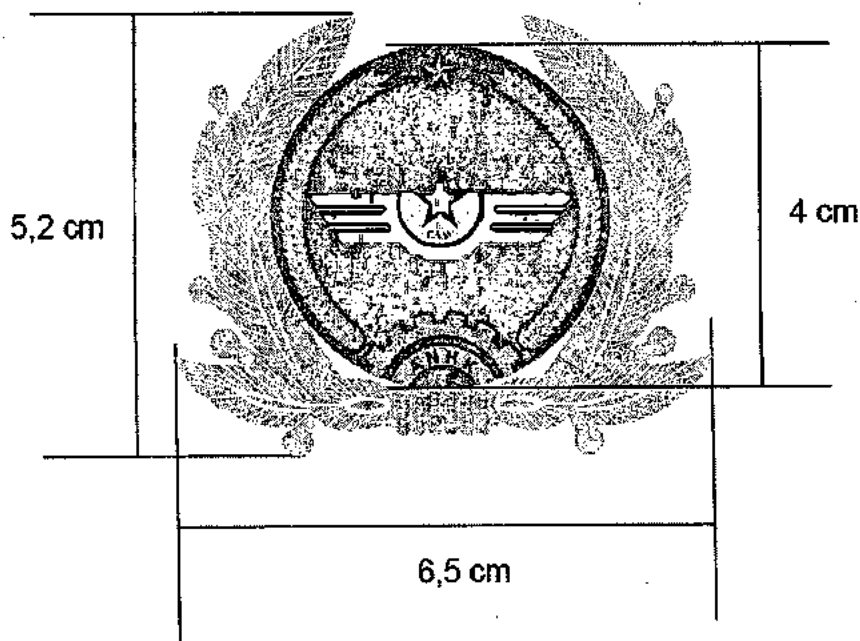


**PHỤ LỤC II**  
**PHÙ HIỆU, AN NINH HÀNG KHÔNG CỦA**  
**LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: .... /2019/TT-BGTVT ngày tháng năm 2019*  
*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**PHÙ HIỆU AN NINH HÀNG KHÔNG**



**AN NINH HÀNG KHÔNG HIỆU**



**PHỤ LỤC III**  
**CẤP HIỆU CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2019/TT-BGTVT ngày tháng năm 2019*  
*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*

